

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHƯ PRÔNG
TỈNH GIA LAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số 04/2025/HNGĐ-ST
Ngày 22/01/2025
“V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHƯ PRÔNG, TỈNH GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Văn Nhiều.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trương Công Chự và ông Nguyễn Ngọc Bình.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đỗ Quang Huy – Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Chư Prông, tỉnh Gia Lai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chư Prông – Gia Lai tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Nhất Linh – Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 01 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chư Prông, tỉnh Gia Lai mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 198/2024/TLST-HNGĐ, ngày 04 tháng 10 năm 2024 về việc “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 198/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 25 tháng 12 năm 2024, Quyết định hoãn phiên tòa số 01/2025/QĐST-HNGĐ ngày 13 tháng 01 năm 2025 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Trần Thị Hằng, sinh năm 1987.

Địa chỉ: Thôn 1, xã Thăng Hưng, huyện Chư Prông, tỉnh Gia Lai. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

Bị đơn: Anh Lê Quốc Hương, sinh năm 1985.

Địa chỉ: Thôn 1, xã Thăng Hưng, huyện Chư Prông, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt lần thứ hai không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Trong đơn khởi kiện, tại bản tự khai, biên bản hòa giải, nguyên đơn chị Trần Thị Hằng trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Tôi và anh Lê Quốc Hương tự nguyện quen biết và tiến đến hôn nhân, chúng tôi có không có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Thăng Hưng, huyện Chư Prông, tỉnh Gia Lai vào ngày 06/8/2008 theo quy định pháp luật.

Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến 2014 thì vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân là làm ăn kinh tế bị thua lỗ, anh Hương lại cờ bạc dẫn đến vợ chồng thường xuyên gây gổ nên bản thân tôi thật sự không thể chịu đựng được nữa, tôi và anh Hương đã sống ly thân đầu năm 2024 cho đến nay. Nay tình cảm vợ chồng giữa chúng tôi không còn nữa, mâu thuẫn đã thật sự trầm trọng nên tôi yêu cầu Tòa án giải quyết cho tôi được ly hôn với anh Hương.

Về con chung: Tôi và anh Hương có 03 con chung tên Lê Trần Yến Nhi, sinh ngày 01/01/2009; Lê Hoàng Tú, sinh ngày 06/07/2011 và Lê Trần Thiên Nhân, sinh ngày 24/8/2021. Ly hôn tôi có nguyện vọng được tiếp tục nuôi dưỡng cháu Nhi và Nhân, còn anh Hương nuôi dưỡng cháu Tú. Về cấp dưỡng nuôi con chung, tôi và anh Hương không bên nào cấp dưỡng nuôi con cho bên nào.

Về tài sản chung và nghĩa vụ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 09/10/2024 và biên bản hòa giải ngày 30/10/2024 bị đơn anh Lê Quốc Hương trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Tôi và cô Trần Thị Hằng tự tìm hiểu và đi đến hôn nhân, chúng tôi có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Thăng Hưng, huyện Chư Prông, tỉnh Gia Lai vào ngày 06/8/2008. Lúc đầu cưới nhau gia đình cũng hạnh phúc, sau đó vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là quan điểm của vợ chồng không hợp nên cô Hằng làm đơn ly hôn thì tôi không đồng ý ly hôn với cô Hằng, vì tôi còn tình cảm với cô Hằng.

Về con chung: Chúng tôi có 03 con chung tên Lê Trần Yến Nhi, sinh ngày 01/01/2009; Lê Hoàng Tú, sinh ngày 06/07/2011; Lê Trần Thiên Nhân, sinh ngày 24/8/2021. Tôi tự thỏa thuận với cô Hằng người trực tiếp nuôi dưỡng cũng như cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nghĩa vụ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình kiểm sát việc giải quyết vụ án, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chư Prông có quan điểm như sau:

Về thủ tục tố tụng: Thẩm quyền giải quyết, xác định tư cách pháp lý người tham gia tố tụng trong vụ án và Tòa án ban hành thông báo thụ lý vụ án, gửi thông báo cũng như tiến hành các thủ tục mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, hòa giải, thu thập chứng cứ cũng như tổng đạt văn bản tố tụng và đưa vụ án ra xét xử đúng thời hạn luật định. Việc tuân theo pháp luật của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng, việc chấp hành pháp luật tố tụng của người tham gia tố tụng đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Căn cứ các Điều 4, 5, 6; khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, Điều 39, điểm a, b khoản 2 Điều 227, của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015 của

Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và Điều 51, Điều 56, Điều 81, 82 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Đề nghị Hội đồng xét xử:

Về hôn nhân: Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trần Thị Hằng. Chị Trần Thị Hằng và anh Lê Quốc Hương được ly hôn trước pháp luật.

Về con chung: Có 03 con chung tên Lê Trần Yến Nhi, sinh ngày 01/01/2009; Lê Hoàng Tú, sinh ngày 06/07/2011; Lê Trần Thiên Nhân, sinh ngày 24/8/2021. Trong quá trình giải quyết vụ án, chị Hằng và anh Hương tự thỏa thuận được việc nuôi dưỡng 03 con chung và theo nguyện vọng của cháu Nhi được ở với chị Hằng và nguyện vọng của cháu Tú được ở với anh Hương nên đề nghị Hội đồng xét xử giao cháu Nhi và cháu Nhân cho chị Hằng được trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng. Giao cháu Tú cho anh Hương được trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng: Trong quá trình giải quyết vụ án chị Hằng và anh Hương không yêu cầu Tòa án giải quyết về việc cấp dưỡng nuôi con nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Về tài sản chung và thực hiện các nghĩa vụ chung về tài sản: Các đương sự không yêu cầu giải quyết nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí: Chị Hằng phải chịu án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] *Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án:* Đây là vụ án về ly hôn, tranh chấp nuôi con quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn chị Trần Thị Hằng và bị đơn anh Lê Quốc Hương cùng có nơi cư trú tại huyện Chư Prông, tỉnh Gia Lai nên Tòa án nhân dân huyện Chư Prông thụ lý và giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] *Về thủ tục tố tụng:* Đối với nguyên đơn chị Trần Thị Hằng ngày 17/01/2025 đã có đơn xin xét xử vắng mặt, trong đơn xin xét xử vắng mặt chị Hằng trình bày vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, ý kiến như trong bản tự khai và biên bản hòa giải. Đối với bị đơn anh Lê Quốc Hương đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt tại phiên tòa. Tại bản tự khai ngày 09/10/2024, biên bản hòa giải ngày 30/10/2024 anh Hương cũng đã trình bày ý kiến quan điểm giải quyết vụ án. Do vậy, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt, nguyên đơn và bị đơn là

đúng với quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[3] *Về quan hệ hôn nhân*: Hội đồng xét xử nhận thấy việc kết hôn giữa chị Hằng và anh Hương ngày 06/8/2008 tại Ủy ban nhân dân xã Thăng Hưng, huyện Chư Prông, tỉnh Gia Lai là hoàn toàn tự nguyện, đúng pháp luật, không bị lừa dối, ép buộc, không vi phạm điều kiện kết hôn nên đây là hôn nhân hợp pháp.

Chị Trần Thị Hằng trình bày nguyên nhân mâu thuẫn dẫn đến việc chị làm đơn khởi kiện xin ly hôn anh Lê Quốc Hương là do vợ chồng bất đồng quan điểm nên thường xuyên cãi vã, xúc phạm lẫn nhau, cuộc sống luôn ở trong tình trạng căng thẳng, mệt mỏi, vợ chồng không còn tình cảm và đã sống ly thân, mục đích hôn nhân không đạt được.

Ngày 02/12/2024, Tòa án đã xác minh tại Ủy ban nhân dân xã Thăng Hưng, huyện Chư Prông, tỉnh Gia Lai về những mâu thuẫn hôn nhân giữa chị Hằng và anh Hương. Kết quả xác minh thể hiện chị Hằng và anh Hương mâu thuẫn vợ chồng thật sự trầm trọng, hiện nay anh chị đã sống ly thân mỗi người một nơi.

Hiện tại chị Trần Thị Hằng và anh Lê Quốc Hương không quan tâm, chăm sóc cho nhau, không thực hiện đầy đủ các quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng đối với nhau. Điều này thể hiện đời sống hôn nhân của chị Hằng và anh Hương đã lâm vào tình trạng mâu thuẫn trầm trọng, vợ chồng không còn hạnh phúc, đời sống chung không thể tiếp tục kéo dài. Do đó cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trần Thị Hằng, xử cho chị Trần Thị Hằng được ly hôn với anh Lê Quốc Hương theo quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

[4] *Về nuôi con*: Chị Hằng và anh Hương có 03 con chung tên Lê Trần Yến Nhi, sinh ngày 01/01/2009; Lê Hoàng Tú, sinh ngày 06/07/2011 và Lê Trần Thiên Nhân, sinh ngày 24/8/2021. Trong quá trình giải quyết vụ án, chị Hằng và anh Hương tự thỏa thuận được người trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng các con chung cho đến khi các con thành niên. Chị Hằng và anh Hương đều không yêu cầu cấp dưỡng nuôi các con chung. Tòa án tiến hành lấy ý kiến của cháu Lê Trần Yến Nhi và cháu Lê Hoàng Tú thì cháu Nhi có nguyện vọng được chị Hằng tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng, cháu Tú có nguyện vọng được anh Hương tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết giao cháu Lê Trần Yến Nhi, sinh ngày 01/01/2009, Lê Trần Thiên Nhân, sinh ngày 24/8/2021 cho chị Hằng và cháu Lê Hoàng Tú, sinh ngày 06/07/2011 cho anh Hương được trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng là phù hợp với quy định tại Điều 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Chị Hằng và anh Hương không bên nào cấp dưỡng nuôi con cho bên nào là phù hợp quy định pháp luật.

[5] *Về tài sản chung và thực hiện các nghĩa vụ chung về tài sản*: Các đương sự không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về án phí: Chị Hằng phải nộp án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 4, 5, 6; khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, Điều 39, điểm a, b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 266 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

Áp dụng Điều 9, khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 57, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trần Thị Hằng.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị Hằng được ly hôn với anh Lê Quốc Hương.

2. Về con chung: Giao con chung Lê Trần Yến Nhi, sinh ngày 01/01/2009, Lê Trần Thiên Nhân, sinh ngày 24/8/2021 cho chị Hằng và giao con chung Lê Hoàng Tú, sinh ngày 06/07/2011 cho anh Hương được tiếp tục trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng cho đến khi các con thành niên hoặc đã thành niên nhưng mất năng lực hành vi dân sự hoặc không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình. Chị Hằng và anh Hương không bên nào phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho bên nào.

Người không trực tiếp nuôi dưỡng con vẫn có quyền đến thăm nom con, người trực tiếp nuôi con không được cản trở nếu họ không lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con của người trực tiếp nuôi con.

Vì lợi ích của con, trong trường hợp người trực tiếp nuôi con không đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con, theo yêu cầu của một hoặc hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con. Hai đương sự đều có quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Trần Thị Hằng phải nộp 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp trước đây là 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) theo biên lai thu số 0006959 ngày 04 tháng 10 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chư Prông, tỉnh Gia Lai. Chị Trần Thị Hằng đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND h. Chư Prông;
- Chi cục THADS h. Chư Prông;
- Các đương sự ;
- Lưu hồ sơ/VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Văn Nhiều